

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 09/3/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm

Ông Trịnh Quang Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Văn D**; sinh ngày 01/01/1997 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn B, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Hoàng Thị L; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 05/10/2018 bị TAND huyện L xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 29/3/2019 chấp hành xong hình phạt; ngày 29/5/2019 bị TAND huyện L xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/7/2020 chấp hành xong hình phạt; nhân thân: Ngày 21/12/2012 bị TAND huyện L xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2020 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Mai Thanh T, sinh năm 1950. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tc, xã N, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15^h ngày 18/11/2020, Nguyễn Văn D đi bộ đến nhà ông Mai Thanh T ở thôn P, xã H, huyện L, thấy cửa cổng khóa bên ngoài nên D trèo qua tường rào vào bên trong thấy cửa nhà bên phải khóa ngoài, cửa bên trái gian giữa chốt trong. D dùng hai tay cầm tay nắm của cửa bên trái giật mạnh khoảng ba cái thì chốt cửa bật ra, D vào trong nhà lục soát chiếc tủ nhỏ đầu giường thì thấy chùm chìa khóa, D lấy chìa khóa mở cánh cửa tủ đứng bên trái để ở giữa phòng khách thì thấy một cái hộp hình tròn bằng sắt. D mở nắp hộp và nhìn thấy bên trong có một chiếc vòng vàng loại 03 chỉ, D lấy chiếc vòng vàng rồi đi theo lối cũ ra ngoài đem về nhà cất giấu. Khoảng 19^h30' ngày 19/11/2020 D đem chiếc vòng vàng trộm cắp được đến tiệm vàng của anh Hoàng Văn H ở thôn T, xã N bán được 15.400.000 đồng, D đã sử dụng hết 2.400.000 đồng. Ngày 20/11/2021 bị cáo đến Công an huyện L đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội và giao nộp số tiền bán vàng còn lại là 13.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGHS ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện L kết luận: Tài sản tại thời điểm chiếm đoạt một chiếc vòng vàng 9999 (dạng kiềng hình tròn) loại 03 chỉ mua tháng 10/2020 có giá 16.740.000 đồng.

Ngày 22/11/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại cho ông Mai Thanh T số tiền 13.000.000 đồng là chủ sở hữu hợp pháp, ông T yêu cầu Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền còn lại theo định giá là 3.740.000 đồng.

Cáo trạng số 13/CT-VKSHL ngày 27/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về bồi trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho ông Mai Thanh T số tiền còn lại theo định giá 3.740.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 15^h ngày 18/11/2020, Nguyễn Văn D đã có hành vi lén lút vào nhà ông Mai Thanh T trộm cắp một chiếc vòng vàng 9999 (dạng kiềng hình tròn) loại 03 chỉ đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐGHS ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Huyện L, kết luận: Một chiếc vòng vàng 9999 (dạng kiềng hình tròn) loại 03 chỉ có giá 16.740.000 đồng (Mười sáu triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo lợi dụng sơ hở khi không có người ở nhà, đã chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm,

có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình nên đã đến cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cần áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đối với bị cáo và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông Mai Thanh T trị giá 16.740.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền 13.000.000 đồng. Số tiền còn lại 3.740.000 đồng ông T yêu cầu bị cáo bồi thường nên chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Tuyền.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 584, 585, 589; 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2020.

Về bồi thường: Buộc Nguyễn Văn D phải bồi thường cho ông Mai Thanh T số tiền 3.740.000 đồng (Ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THA dân sự huyện Hậu Lộc.
- Bị cáo, bị hại.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga